

TRƯỜNG MẦM NON CÁT TƯỜNG
LỚP 3 - 4 tuổi (Mầm 3)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI
THÁNG 11 - NĂM HỌC 2024-2025

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hình thức		
		Sinh hoạt	Giờ học	Chủ đề
I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
1. Phát triển vận động:				
1.1 Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
Trẻ thực hiện các động tác hô hấp, lưng, bụng, lườn, chân trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. (MT1)	- Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay.	TDS		
	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, sang hai bên.	TDS		
	- Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải.	TDS		
	- Chân: + Bước sang ngang.	TDS		
1.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động:				
Trẻ biết truyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc. (MT 2.4)	- Truyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.		2	
Trẻ thực hiện bò, trườn, trèo. (MT 2.4)	- Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)		1	
	- Bò chui qua cổng		1	
1.3 Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:				
Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay, ngón tay. (MT 3.1)	- Đan các ngón tay vào nhau - Tự cài và cởi cúc	VCTL		
Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động. (MT 3.2)	- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản. - Xếp chồng 8 – 10 khối không đổ	VCTL		
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:				

2.1 Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng với sức khỏe				
Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 2.1)	- Tập rửa tay bằng xà phòng	VS ĂN		
	- Làm quen cách lau mặt, súc miệng	VS ĂN		
Trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, biết tự phục vụ bản thân. (MT 2.2)	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	VS ĂN		
Trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (MT 3.2)	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể	VS ĂN		
Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. (MT 4.3)	- Không theo người lạ khi ra khỏi khu vực trường lớp	MLMN		
II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				
1. Khám phá khoa học :				
Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi. (MT 1.1)	- Quan sát cây xanh, đồ chơi sân trường	TCS		
Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng. (MT 1.2)	- Làm quen âm thanh tiếng trống		1	
	- Tên, đặc điểm nổi bật của các thành viên gia đình		1	
Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 1.3)	- Khám phá vật chìm, nổi trong nước		1	
2. LQ với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán:				
Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5. (MT 1.3)	- Một và nhiều		1	
Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản 1 -1. (MT 2)	- Xếp tương ứng 1-1		1	
Trẻ nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. (MT 5)	- Nhận biết hình tròn – hình tam giác		1	
3. Khám phá xã hội:				
Trẻ nói được tên của bố mẹ và các	- Tìm hiểu tên bố, mẹ, người		1	

thành viên trong gia đình. (MT 1.2)	thân trong gia đình			
Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. (MT 1.3)	- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	TCS	1	
Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. (MT 1.4)	- Phân biệt bạn trai và bạn gái	VCTL		
	- Tìm hiểu công việc của cô giáo		1	
Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh. (MT 2)	- Tìm hiểu công việc của cô giáo	VCTL		
Trẻ kể tên một số lễ hội. (MT 3.1)	- Tìm hiểu về ngày 20/11		1	
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
1. Nghe:				
Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. (MT 1.3)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp lứa tuổi	VCTL		
	+ Truyện Chú thỏ tinh khôn		1	
	+ Truyện Đôi bạn tốt		1	
	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp độ tuổi	HDC		
	+ Thơ yêu mẹ		1	
	+ Thơ Cô giáo em		1	
2. Nói:				
Trẻ phát âm, nói rõ các tiếng của tiếng Việt. (MT 2.1)	- Phát âm, nói rõ các tiếng của tiếng Việt	TCS		
Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. (MT 2.3)	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè	HDC		
	+ Thơ yêu mẹ			
	+ Thơ Cô giáo em			
Trẻ mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. (MT 2.4)	- Xem tranh về lễ hội 20/11	VCTL		
Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao. (MT 2.5)	+ Thơ yêu mẹ	VCTL		
	+ Thơ Cô giáo em	VCTL		
Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 2.6)	+ Truyện Chú thỏ tinh khôn + Truyện Đôi bạn tốt	VCTL		
Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ,	Sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”,	MLMN		

thưa, ... trong giao tiếp. (MT 2.8)	“Thưa”,...trong giao tiếp			
Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí. (MT 2.9)	- Nói đủ nghe, không nói lí nhí	TCS		
3. Làm quen với việc đọc - viết:				
Trẻ tiếp xúc với chữ, sách truyện. (MT 3.1)	+ Truyện Chú thỏ tinh khôn. + Truyện Đôi bạn tốt	VCTL		
Trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. (MT 3.2)	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện - Giữ gìn sách	VCTL		
Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc. (MT 3.3)	- Vẽ nét cong ngắn, tô màu cánh diều		1	
IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI				
1. Phát triển tình cảm:				
Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao. (MT 2.2)	- Sắp xếp đồ dùng đồ chơi	VCTL		
1. Phát triển kỹ năng xã hội:				
Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... (MT 1.2)	- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...)	MLMN		
Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. (MT 1.3)	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói	MLMN		
Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. (MT 1.4)	- Chơi hòa thuận với bạn	MLMN		
Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. (MT 2.2)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định	MLMN		
V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ				
1. Cảm nhận cái đẹp và thể hiện cảm xúc trước cái đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật:				
Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. (MT 1.1)	- Nghe các bài nhạc thiếu nhi.	VCTL		

Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. (MT 1.2)	- Nghe các bài nhạc thiếu nhi.	VCTL		
Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. (MT 1.3)	- Vẽ ngôi nhà của em	VCTL		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình :				
Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc. (MT 2.1)	+ Bài hát Mẹ yêu không nào		1	
Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. (MT 2.2)	+ Bài hát Mẹ yêu không nào	VCTL		
Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc. (MT 2.3)	+ Vận động vỗ theo nhịp Cô giáo em		1	
Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. (MT 2.4)	- Chơi với giấy.	VCTL		
Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. (MT 2.4)	- Nặn bánh dạng tròn	VCTL		
Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. (MT 2.5)	+ Vẽ ngôi nhà của em	VCTL	1	
Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. (MT 2.7)	- Nặn bánh dạng tròn		1	
Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. (MT 2.8)	- Xếp sát cạnh, xếp chồng.	HĐC		
Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 2.9)	- Vẽ ngôi nhà của em	VCTL		
Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. (MT 3.1)	- Vận động vỗ theo nhịp Cô giáo em	VCTL		
Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (MT 3.2)	- Nặn bánh dạng tròn	VCTL		

Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình. (MT 3.3)	- Nặn bánh dạng tròn	VCTL		
--	----------------------	------	--	--

Ngày tháng năm 2024

Giáo viên 1 Giáo viên 2